TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/DS-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thanh Sơn
- Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST-DS ngày 25/01/2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"; theo quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 75/2024/QĐ-GHXX ngày 27/5/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-DS ngày 12/6/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 97a/2024/QĐST-DS ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Công ty trách nhiệm hữu hạn D – Do ông Phan Ngọc P – Chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật (vắng mặt)
Địa chỉ: L 19, T, phường X, thành phố H, tỉnh Bình Thuận.

***2. Bị đơn*:** Ông Trần Văn U – sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn D do ông Phan Ngọc P đại diện theo pháp luật trình bày: Năm 2023, ông Trần Văn U mua thạch cao của Công ty trách nhiệm hữu hạn D, đến ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa ông U và Công ty trách nhiệm hữu hạn D làm biên bản xác nhận công nợ với nội dung ông Trần Văn U còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn D với tổng số tiền là 662.836.700đ (sáu trăm sáu mươi hai triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm đồng). Sau đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn D có

đòi nợ nhiều lần nhưng ông U không trả. Nay ông Phan Ngọc P là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn D đề nghị giải quyết buộc ông Nguyễn Văn U trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 662.836.700đ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn U vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn D buộc ông Nguyễn Văn U trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 662.836.700đ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng nhưng ông Nguyễn Văn U không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của Công ty trách nhiệm hữu hạn D và ông Nguyễn Văn U không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, Công ty trách nhiệm hữu hạn D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn U đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn D và ông Nguyễn Văn U.

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-DS ngày 18/6/2020 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ pháp luật giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2]Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của đại diện nguyên đơn thì bị đơn có nợ tiền mua thạch cao của nguyên đơn là 662.836.700đ phù hợp biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/10/2023 có chữ ký xác nhận nợ của bị đơn. Như vậy, bị đơn có mua thạch cao của nguyên đơn với số tiền nợ là 662.836.700đ nhưng bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 662.836.700đ là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do ông Nguyễn Văn U buộc phải trả tiền cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D nên ông U phải chịu

án phí trên tổng số tiền phải trả theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Ông Nguyễn Văn U phải chịu 30.513.000đ (20.000.000đ + (262.836.700đ x 4%).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.257.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn D, buộc ông Nguyễn Văn U phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D tiền nợ mua thạch cao là **662.836.700đ** (sáu trăm sáu mươi hai triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm đồng).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

3.Về án phí: Áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Văn U phải chịu 30.513.000đ (ba mươi triệu năm trăm mười ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 15.257.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0013002 ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4.Về quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn D và ông Nguyễn Văn U vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ung Thanh Quang